

Trường Đại học Xây dựng
Phòng Đào tạo

BẢNG ĐIỂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 21-22

Môn học/Nhóm: **Chuyên đề lý thuyết (351608) - 62KDE**

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: **31 / 8 / 2021**

Phòng thi

Trang 1

STT	Mã SV	Lớp Q.Lý	ĐQT	ĐKT	Ghi chú
1	2000562	62KDE	8.0	7.0	
2	2001662	62KDE	9.0	8.0	
3	2001762	62KDE	7.5	6.5	
4	2002062	62KDE	7.5	7.0	
5	2002162	62KDE	7.5	6.0	
6	2002262	62KDE	8.0	6.5	
7	2002862	62KDE	8.5	7.0	
8	2004262	62KDE	8.0	6,5	
9	2005362	62KDE	8.0	6.5	
10	2010262	62KDE	8.5	6.5	
11	2012162	62KDE	9.0	8.0	
12	2012362	62KDE	7.5	7.5	
13	2013162	62KDE	8.5	8.5	
14	2013362	62KDE	8.5	7.0	
15	2013762	62KDE	8.0	7.0	
16	2014962	62KDE	8.0	7.0	
17	2015662	62KDE	8.0	V	Thiếu bài thi cuối kỳ
18	2016962	62KDE	8.5	7.5	
19	2020662	62KDE	8.0	8.0	
20	8000162	62KDE	8.0	6.5	
21	2021862	62KDE	8.0	7.0	
22	2022262	62KDE	8.0	7.5	
23	2023462	62KDE	8.0	6.5	
24	2023862	62KDE	9.0	7.0	
25	2026162	62KDE	7.0	6.0	
26	2027162	62KDE	7.0	6.0	
27	2031462	62KDE	8.0	8.5	
28	2034062	62KDE	9.0	8.0	
29	2032762	62KDE	8.5	6.5	
30	2032862	62KDE	8.5	8.0	
31	2034662	62KDE	9.0	9.0	
32	2035562	62KDE	7.5	6.5	

33	2036062	62KDE	7.0	6.5	
34	2037162	62KDE	7.0	6.5	

Ghi chú :

Ngày Tháng Năm.....

- Điểm quá trình (ĐQT)

- Điểm kết thúc (ĐKT)

(*Tính theo thang điểm 10, làm tr*

Giảng viên đánh giá

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Trưởng bộ môn

(*Ký và ghi rõ họ tên*)